Mẫu số 03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)

1. Thông tin chung

- Họ và tên: .....**NGUYỄN XUÂN TRẠCH**.....
- Năm sinh: .....**29/09/1958**.....
- Giới tính: .....**Nam**.....
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): **Tiến sĩ** .....
cấp năm: 2001, Trường Đại học Nông nghiệp Na Uy .....
- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): .....
Giáo sư, bổ nhiệm năm 2016, tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam
- Ngành, chuyên ngành khoa học: .....**Chăn nuôi** .....
- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm):
Giảng viên cao cấp, Học Viện Nông nghiệp Việt Nam.....
- Chức vụ cao nhất đã qua: .....**Phó Giám đốc Học viện**.....
- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo): **2007, 2009, 2010, 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2017, 2019, 2020, Hội đồng Giáo sư cơ sở Trường Đại học Nông Nghiệp Hà Nội/Học viện Nông nghiệp Việt Nam**
- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):.....
- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):.....

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu *(thuộc chuyên ngành đang hoạt động)*

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

a) Tổng số sách đã chủ biên:.... **06**.....giáo trình.

b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất *(tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn).*

Mẫu số 03

STT	Tên giả giả	Tên sách	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Mã số ISBN	Chỉ số trích dẫn
1.	Nguyễn Xuân Trạch và Đỗ Đức Lực	Giáo trình Phương pháp phân tích số liệu thí nghiệm và công bố kết quả nghiên cứu chăn nuôi	NXB Đại học Nông nghiệp-Hà Nội	2016	978-604-924-213-7	
2.	Daniel Aquino, Arnel Del Barrio, Nguyen Xuan Trach, Nguyen Thanh Hai, Duong Nguyen Khang, Nguyen Tat Toan, and Nguyen Van Hung	Rice Straw-Based Fodder for Ruminants. In Martin Gummert, Nguyen Van Hung, Pauline Chivenge, Boru Douthwaite (Editors). Sustainable Rice Straw Management	Springer	2019	978-3-030-32372-1	
3.	Nguyễn Xuân Trạch, Nguyễn Hùng Sơn, Nguyễn Thị Dương Huyền và Nguyễn Ngọc Bằng	Giáo trình Nhập môn chăn nuôi	NXB Đại học Nông nghiệp	2020	978-604-924-484-1	
4.	Nguyễn Xuân Trạch, Nguyễn Hùng Sơn, Nguyễn Thị Dương Huyền và Nguyễn Ngọc Bằng	Giáo trình Chăn nuôi trâu bò	NXB Học viện Nông nghiệp	2021	978-604-924-620-3	
5.	Bùi Hữu Đoàn, Nguyễn Xuân Trạch, Vũ Đình Tôn, Nguyễn Thế Hinh	Giáo trình Quản lý chất thải chăn nuôi	NXB Học viện Nông nghiệp	2021	978-604-924-571-8	

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

a) Tổng số đã công bố: **78** bài báo tạp chí trong nước; **33** bài báo tạp chí quốc tế.

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất *(tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có):*

TT	Tên tác giả	Tên công trình	Tên tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và trích dẫn
I	**Trong nước**				
1.	Trần Hiệp, Nguyễn Ngọc Bằng, Nguyễn Xuân Trạch và Chu Mạnh Thắng	Ảnh hưởng của việc bổ sung dầu bông đến lượng thu nhận, năng suất và phát thải mêtan từ dạ cỏ bò đang tiết sữa	Tạp chí KHKT Chăn nuôi. Số 6/2016: 46-54	2016	
2.	Tran Hiep, Dang Vu Hoa, Pham Kim Dang,	Dietary supplementation of oil and non-protein nitrogen to mitigate methane emissions	VNUA J. Sc. Dev. 2016 (1): 109-118	2016	

TT	Tên tác giả	Tên công trình	Tên tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và trích dẫn
	Nguyen Ngoc Bang, Nguyen Xuan Trach	from growing cattle			
3.	Nguyen Ngoc Bang, Tran Hiep, Pham Kim Dang, Nguyen Thi Duong Huyen, Nguyen Xuan Trach	Review: Physiological characteristics, nutrition requirements and some considerations when feeding beef cows	VNUA J. Sc. Dev. 2016 (1): 130-143	2016	
4.	Tran Hiep, Nguyen Ngoc Bang, Salgado Paulo, Trach Nguyen Xuan and Lecomte Philippe	Prediction and evaluation of methane emissions of growing cattle diets in Vietnam based on fecal near infrared reflectance spectroscopy	Journal of Animal Husbandry Sciences and Technics. No. 209: 65-72	2016	
5.	Tran Hiep, Bang Nguyen Ngoc, Pham Kim Dang, Dang Vu Hoa, and Nguyen Xuan Trach	Prediction of methane emissions from dairy cow in tropical countries based on fecal near infrared reflectance spectroscopy	Journal of Animal Husbandry Sciences and Technics. No. 210: 62-69	2016	
6.	Phạm Thị Thanh Thảo, Nguyễn Xuân Trạch và Phạm Kim Đăng	Vệ sinh an toàn thực phẩm trong hệ thống phân phối thịt lợn tại tỉnh Lâm Đồng	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, 16(1). tr. 9-17	2018	
7.	Phạm Thị Thanh Thảo, Nguyễn Xuân Trạch và Phạm Kim Đăng	Thực trạng vệ sinh tại các cơ sở giết mổ lợn của tỉnh Lâm Đồng	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, 16(2). tr. 113-122	2018	
8.	Phạm Thị Thanh Thảo, Nguyễn Xuân Trạch và Phạm Kim Đăng	Thực trạng sử dụng kháng sinh trong chăn nuôi lợn tại tỉnh Lâm Đồng	Tạp chí KHKT chăn nuôi, số 236. tr. 63-71	2018	
9.	Phạm Thị Thanh Thảo, Nguyễn Xuân Trạch và Phạm Kim Đăng	Ảnh hưởng của áp dụng VietGAHP trong chăn nuôi lợn đến vệ sinh an toàn thực phẩm thịt lợn	Tạp chí KHKT chăn nuôi, số 237. tr. 51-57	2018	
10.	Phạm Thị Thanh Thảo, Nguyễn Xuân Trạch và Phạm Kim Đăng	Ảnh hưởng của liên kết chuỗi và áp dụng các quy trình thực hành tốt đến vệ sinh an toàn thực phẩm thịt lợn	Tạp chí KHKT chăn nuôi, số 237. tr. 97-104	2019	
11.	Nguyen Xuan Trach, Tran Hiep, Nguyen Thi Duong Huyen, & Nguyen Van Dat	Determination of Optimal Levels of Energy, Protein, and Fiber in the Diets of New Zealand White Growing Rabbits Based on Nutrient-Response Models	Vietnam Journal of Agricultural Science, 2(1, 305-313	2019	
12.	Phạm Thị Thanh Thảo, Nguyễn Xuân Trạch và	Ảnh hưởng của áp dụng VietGAHP trong chăn nuôi nông hộ đến năng suất chăn nuôi	Tạp chí KH&CN ĐH Thái Nguyên, số	2019	

TT	Tên tác giả	Tên công trình	Tên tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và trích dẫn
	Phạm Kim Đăng	lợn.	207(14, tr. 149-152		
13.	Phạm Thị Thanh Thảo, Nguyễn Xuân Trạch và Phạm Kim Đăng	Ảnh hưởng của áp dụng thực hành vệ sinh tốt (GHP) trong phân phối đến vệ sinh an toàn thực phẩm thịt lợn.	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam 2019, 17(10): 809-815	2019	
14.	Phạm Thị Thanh Thảo, Nguyễn Xuân Trạch và Phạm Kim Đăng	Ảnh hưởng của áp dụng thực hành vệ sinh tốt trong giết mổ đến vệ sinh an toàn thực phẩm thịt lợn.	Tạp chí KHKT chăn nuôi, số 254. tr. 66-72.	2020	
15.	Phạm Thị Thanh Thảo, Nguyễn Xuân Trạch và Phạm Kim Đăng	Thực trạng chăn nuôi và vệ sinh an toàn thực phẩm trong chăn nuôi lợn tại tỉnh Lâm Đồng	Tạp chí KHKT chăn nuôi, số 255. tr. 86-92.	2020	
16.	Trần Hiệp, Nguyễn Xuân Trạch và Bùi Quang Tuấn	Chế biến bã mía, lõi ngô làm thức ăn cho gia súc nhai lại	Tạp chí KHKT chăn nuôi, số 256. tr. 35-40.	2020	
17.	Lê Văn Hà, Nguyễn Hùng Sơn, Nguyễn Xuân Trạch, Bùi Quang Tuấn và Trần Hiệp	Tiềm năng sử dụng vỏ chanh leo làm thức ăn cho gia súc nhai lại	Tạp chí Khoa học và Công nghệ chăn nuôi, số 107. tr. 49-50.	2020	
18.	Nguyễn Xuân Trạch	Công nghệ cao – Nền tảng chăn nuôi thông minh	Tạp chí Người chăn nuôi, số 70: 24-25	2020	
II	**Quốc tế**				
1.	Tran Hiep, Bui Quang Tuan, Le Viet Phuong, Nguyen Hung Son, Le Van Ha and Nguyen Xuan Trach* (*corres. author)	Passion fruit (*Passiflora edulis*) peel as feed for ruminants in Vietnam: Quantification, chemical composition and posibility to make silage	Research for Rural Development. Volume 32 (3), Article #35	2020	SCOPUS H: 16
2.	Tran Hiep, Bui Quang Tuan, Nguyen Hung Son, Le Van Ha and Nguyen Xuan Trach* (*corres. author)	Passion fruit (*Passiflora edulis*) peel as feed for ruminants in Vietnam: use of passion fruit peel silage in the diet of dairy cattle	Livestock Research for Rural Development. Volume 32 (4), Article #59	2020	SCOPUS H: 16
3.	Vu Anh Tai, Bui Quang Tuan, Tran Thi Thuy Van and Nguyen Xuan Trach* (*corres. author)	Use of cashew apple fruit silage in the cattle fattening diet	Livestock Research for Rural Development. Volume 32, Article #72	2020	SCOPUS H: 16

Mẫu số 03

TT	Tên tác giả	Tên công trình	Tên tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và trích dẫn
4.	Truong Lam Do, Ho Ngoc Ninh, Tran Dinh Thao and Nguyen Xuan Trach	Does cattle production contribute to improving welfare of poor ethnic minority households in Central Vietnam?	*Livestock Research for Rural Development. Volume 32, Article #161*	2020	SCOPUS H: 16
5.	Thuy Van T T, Quang Tuan B, Anh Tai V and Xuan Trach N (*corres. author)	Use of groundnut foliage (*Arachis hypogaea L.*) in the cattle diet in Dak Lak province, Central Highlands of Vietnam	*Livestock Research for Rural Development. Volume 32, Article #187*	2020	SCOPUS H: 16
6.	Bang, N.N.; Gaughan, J.B.; Hayes, B.J.; Lyons, R.E.; Chanh, N.V.; Trach, N.X.; Khang, D.N.; McNeill, D.M	Characteristics of Cowsheds in Vietnamese Smallholder Dairy Farms and Their Associations with Microclimate—A Preliminary Study	Animals 11, 351	2021	ISI IF = 2.323
7.	Bang, N.N.; Chanh, N.V.; Trach, N.X.; Khang, D.N.; Hayes, B.J.; Gaughan, J.B.; Lyons, R.E.; Hai, N.T.; McNeill, D.M	Assessment of Performance and Some Welfare Indicators of Cows in Vietnamese Smallholder Dairy Farms	*Animals 11*, 674	2021	ISI IF = 2.323
8.	Bang, N.N.; Chanh, N.V.; Trach, N.X.; Khang, D.N.; Hayes, B.J.; Gaughan, J.B.; Lyons, R.E.; Hai, N.T.; McNeill, D.M.	Issues of Feeding Strategy for Lactating Cows in Vietnamese Smallholder Dairy Farms	Animals, 11, 729	2021	ISI IF = 2.323

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ *(chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)*

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm:..**01** ...cấp Nhà nước; **03** cấp Bộ và tương đương.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất *(tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài):*

TT	Tên đề tài	Mã số	Thời gian thực hiện	Cấp quản lý đề tài	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1.	Công nghệ sản xuất vắc-xin phòng hội chứng rối loạn hô hấp và sinh sản cho lợn	SPQG.05 b.02	2014-2017	Nhà nước	Chủ trì
2.	Improving dairy cattle health and production in Vietnam	AH-2016-020	2016-2017	ACIAR	Đồng chủ trì

TT	Tên đề tài	Mã số	Thời gian thực hiện	Cấp quản lý đề tài	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
3.	Nghiên cứu ứng dụng chế biến lõi ngô, bã mía và vỏ chanh leo làm thức ăn cho bò sữa tại Sơn La	QĐ số 68/QĐ-KHCN	2017-2019	Tỉnh Sơn La	Tham gia
4.	Scaling-out Data Driven Approaches to Feed Formulation and Sustainable Livestock Management	FX18TA - 10960C0 07	2018-2019	USDA/ MARD	Tham gia

2.4. Công trình khoa học khác *(nếu có)*

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có:..... sáng chế, giải pháp hữu ích
- Tổng số có:..... tác phẩm nghệ thuật
- Tổng số có: ..... thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây *(tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp):*

TT	Tên tác giả	Tên công trình	Số hiệu văn bằng	Tên cơ quan cấp
1.	Nguyễn Xuân Trạch (chủ trì) Bùi Quang Tuấn Mai Thị Thơm Nguyễn Thị Tú Lê Văn Ban Nguyễn Hùng Sơn Bùi Thị Bích	Tiến bộ kỹ thuật mới: Xử lý rơm tươi bằng urê làm thức ăn cho trâu, bò	QĐ 117/QĐ-CN-GSL	Bộ NN&PTNT

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: .....**05**..... NCS đã hướng dẫn chính

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất *(Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn):*

TT	Họ và tên NCS	Đề tài luận án	Cơ sở đào tạo	Năm bảo vệ thành công	Vai trò hướng dẫn
1.	Phạm Thị Thanh Thảo	Nghiên cứu thực trạng và giải pháp chăn nuôi, tiêu thụ sản phẩm thịt lợn đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm tại Lâm Đồng	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	2019	Hướng dẫn chính

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình *(Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...):*

1. Sách xuất bản

1. Nguyễn Trọng Tiến, Nguyễn Xuân Trạch, Mai Thị Thơm và Lê Văn Ban (2001) Giáo trình chăn nuôi trâu bò. NXB Nông nghiệp-Hà Nội.
2. Nguyễn Xuân Trạch (2003, 2004, 2005, 2011) Sử dụng phụ phẩm nông nghiệp nuôi gia súc nhai lại. NXB Nông nghiệp-Hà Nội.
3. Phùng Quốc Quảng, Nguyễn Xuân Trạch (2002) Khai thác sữa năng suất-chất lượng-vệ sinh. NXB Nông nghiệp-Hà Nội.
4. Nguyễn Xuân Trạch (2003, 2004, 2005) Chăn nuôi bò sinh sản. NXB Nông nghiệp-Hà Nội.
5. Phùng Quốc Quảng, Nguyễn Xuân Trạch (2003, 2004, 2005) Thức ăn và nuôi dưỡng bò sữa. NXB Nông nghiệp- Hà Nội.
6. Hoàng Kim Giao, Phạm Sỹ Lăng, Nguyễn Xuân Trạch, Phan Văn Kiểm, Trương Văn Dung, Phùng Quốc Quảng, Bùi Quang Tuấn, Phạm Kim Cương, Tăng Xuân Lưu (2004) Cẩm nang Chăn nuôi bò sữa. NXB Nông nghiệp- Hà Nội. Số trang 480.
7. Nguyễn Xuân Trạch (2004) Nuôi bò sữa ở nông hộ. NXB Nông nghiệp- Hà Nội.
8. Nguyễn Xuân Trạch (2003) Khuyến nông chăn nuôi bò sữa. NXB Nông nghiệp- Hà Nội.
9. Nguyễn Xuân Trạch và Mai Thị Thơm (2004) Giáo trình chăn nuôi trâu bò (Cao học). NXB Nông nghiệp-Hà Nội.
10. Vũ Chí Cương và Nguyễn Xuân Trạch (đồng chủ biên) (2005) Nâng cao các kỹ năng về di truyền, sinh sản và lai tạo giống bò thịt nhiệt đới. NXB Nông nghiệp-Hà Nội.
11. Eaton, D. Windig, J., Hiemstra, S.J., van Veller, M. Trach, N.X., Hao, P.X., Doan, B.H. and Hu, R. (2006) Indicators for Liverstock and Crop Biodiversity. Centre for Genetic Resources, the Netherlands. Pp: 56.
12. Nguyễn Xuân Trạch, Mai Thị Thơm, Lê Văn Ban (2006) Giáo trình chăn nuôi trâu bò (đại học). NXB Nông nghiệp-Hà Nội.
13. Nguyễn Xuân Bả, Nguyễn Hữu Văn, Nguyễn Xuân Trạch (2007) Cẩm nang chăn nuôi bò thịt ở nông hộ miền núi. Dự án ACIAR: Tăng năng lực chăn nuôi bò huyện Đông Giang, Quảng Nam.
14. Nguyễn Xuân Trạch và Đinh Văn Cải (2007, 2008) Dinh dưỡng và thức ăn trong chăn nuôi bò sữa. Dự án bò sữa Việt-Bỉ.
15. Đinh Văn Bình, Nguyễn Xuân Trạch, Nguyễn Thị Tú (2007) Giáo trình Chăn nuôi dê và thỏ. NXB Nông nghiệp-Hà Nội.
16. Vũ Duy Giảng, Nguyễn Xuân Bả, Lê Đức Ngoan, Nguyễn Xuân Trạch, Vũ Chí Cương, Nguyễn Hữu Văn (2008) Dinh dưỡng và thức ăn cho bò. NXB Nông nghiệp- Hà Nội.
17. Vũ Chí Cương (Ch.b.), Nguyễn Xuân Trạch, Đinh Văn Tuyền (2009) Phòng chống rét cho vật nuôi ở miền núi. NXB Văn hoá dân tộc-Hà Nội. 47tr.
18. Bùi Hữu Đoàn, Nguyễn Xuân Trạch, Vũ Đình Tôn (2010) Giáo trình chăn nuôi chuyên khoa. NXB Nông nghiệp-Hà Nội.
19. Đường Hồng Dật (Chủ biên), Lê Hữu Ảnh, ..., Nguyễn Xuân Trạch, ..., Phạm Xuân Vượng (2011). Từ điển bách khoa nông nghiệp Việt Nam. NXB Nông nghiệp. Hà Nội.
20. Ngô Xuân Hoàng (ch.b.), Nguyễn Xuân Trạch, Phạm Thị Đào, Vũ Thị Quý (2015). Hướng dẫn phương pháp khuyến nông. NXB Chính trị Quốc gia. 107tr.
21. Nguyen Xuan Trach, Nguyen Thi Tuyet Le, Cu Thi Thien Thu (2015) Textbook Introductory Animal Production. Agricultural University Press. Hanoi.
22. Nguyễn Xuân Trạch và Đỗ Đức Lực (2016). Giáo trình Phương pháp phân tích số liệu thí nghiệm và công bố kết quả nghiên cứu chăn nuôi. NXB Đại học Nông nghiệp-Hà Nội.

23. Daniel Aquino, Arnel Del Barrio, Nguyen Xuan Trach, Nguyen Thanh Hai, Duong Nguyen Khang, Nguyen Tat Toan, and Nguyen Van Hung (2019). Rice Straw-Based Fodder for Ruminants. In Martin Gummert, Nguyen Van Hung, Pauline Chivenge, Boru Douthwaite (Eds.) Sustainable Rice Straw Management. Springer. Pp: 111-129.
24. Nguyễn Xuân Trạch, Nguyễn Hùng Sơn, Nguyễn Thị Dương Huyền và Nguyễn Ngọc Bằng (2020). Giáo trình Nhập môn chăn nuôi. NXB Học viện Nông nghiệp.
25. Bùi Hữu Đoàn, Nguyễn Xuân Trạch, Vũ Đình Tôn, Nguyễn Thế Hinh (2021). Giáo trình Quản lý chất thải chăn nuôi. NXB Học viện Nông nghiệp.
26. Nguyễn Xuân Trạch, Nguyễn Hùng Sơn, Nguyễn Thị Dương Huyền và Nguyễn Ngọc Bằng (2020). Giáo trình Nhập môn chăn nuôi. NXB Học viện Nông nghiệp.
27. Nguyễn Xuân Trạch, Nguyễn Hùng Sơn, Nguyễn Thị Dương Huyền và Nguyễn Ngọc Bằng (2021). Giáo trình Chăn nuôi trâu bò. NXB Học viện Nông nghiệp.

2. Các bài báo khoa học

a. ***Tiếng Việt***

1. Bùi Quang Tuấn, Vũ Duy Giảng, Nguyễn Trọng Tiến, Nguyễn Xuân Trạch và Tôn Thất Sơn (1999) Ảnh hưởng của việc thay thế một phần cỏ tươi bằng thân cây ngô già trong dự trữ đến quá trình tiêu hoá thức ăn trong dạ cỏ bò. Tạp chí Nông nghiệp và công nghiệp thực phẩm. Số 11/1999. Trang 511-513.
1. Bùi Quang Tuấn, Nguyễn Xuân Trạch, Vũ Duy Giảng và Nguyễn Trọng Tiến (2000) Nghiên cứu sử dụng rơm lúa làm thức ăn cho bò sữa. Tạp chí Khoa học-Kỹ thuật nông nghiệp. Trường ĐHNN1. Số 1. Trang 119-124.
2. Nguyễn Xuân Trạch (2001a) Ảnh hưởng của giống lúa, mùa vụ và địa phương đến khả năng phân giải rơm rạ ở dạ cỏ. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Số 9/2001. Trang 607-608.
3. Nguyễn Xuân Trạch, Chu Mạnh Thắng và Vũ Văn Thành (2001) Ảnh hưởng của xử lý và bổ sung dinh dưỡng khi sử dụng rơm làm thức ăn nuôi bê sinh trưởng. Tạp chí Khoa học-Kỹ thuật nông nghiệp. Trường ĐHNN1. Số 2. Trang 135-140.
4. Nguyễn Xuân Trạch (2002a) Giống bò sữa nào nên nuôi ở Việt Nam? Tạp chí Chăn nuôi. Số 5/2002. Trang 16-18.
5. Nguyễn Xuân Trạch (2003i) Ảnh hưởng của kiềm hoá đến giá trị dinh dưỡng của rơm và sinh trưởng của bê. Tạp chí Chăn nuôi. Số 8/2003. Trang 6-8.
6. Bùi Quang Tuấn và Nguyễn Xuân Trạch (2003) Tình hình chăn nuôi và áp dụng các tiến bộ kỹ thuật trong nuôi dưỡng trâu bò tại huyện Vĩnh tường-Vĩnh phúc. Tạp chí Khoa học-Kỹ thuật nông nghiệp, ĐHNN1, Tập 1, Số 4/2003. Trang 303-307.
7. Vũ Chí Cương, Nguyễn Xuân Trạch, Đinh Văn Mười (2003) Nghiên cứu áp dụng hệ thống dinh dưỡng UFL/PDI trong nuôi dưỡng bò sữa ở Việt Nam. Tạp chí Khoa học-Kỹ thuật nông nghiệp, ĐHNN1, Tập 1, Số 3/2003. Trang 203-207.
8. Nguyễn Xuân Trạch (2004a) Ảnh hưởng của xử lý kiềm hoá bằng vôi hoặc urê đến lượng ăn vào và tỷ lệ tiêu hoá rơm. Tạp chí Chăn nuôi Số 11/2004. Trang 16-18.
9. Nguyễn Xuân Trạch (2004c) Đánh giá khả năng áp dụng kỹ thuật kiềm hoá rơm làm thức ăn cho bò trong điều kiện nông hộ quy mô nhỏ. Tạp chí Khoa học-Kỹ thuật nông nghiệp, ĐHNN1, Tập 2, Số 3/2004. Trang 271-274.
10. Nguyễn Xuân Trạch (2004e) Khả năng sinh sản và sản xuất sữa của các loại bò lai hướng sữa nuôi ở Mộc Châu và Hà Nội. Tạp chí Chăn nuôi Số 1/2004. Trang 12-14.
11. Nguyễn Xuân Trạch và Bùi Đức Lũng (2004) Hệ thống nông nghiệp và sử dụng phụ phẩm làm thức ăn gia súc. Tạp chí Chăn nuôi Số 4/2004. Trang 21-27.
12. Phạm Ngọc Thiệp và Nguyễn Xuân Trạch (2004) Khả năng sinh trưởng và sinh sản xủa bò Holstein Friesian nuôi tại Lâm Đồng. Tạp chí Khoa học-Kỹ thuật nông nghiệp, ĐHNN1, Tập 2, Số 1/2004. Trang 44-47.

13. Phạm Ngọc Thiệp và Nguyễn Xuân Trạch (2004) Sức sản xuất sữa của bò Holstein Friesian nuôi tại Lâm Đồng. Tạp chí Khoa học-Kỹ thuật nông nghiệp, ĐHNN1, Tập 2, Số 5/2004. Trang 367-369.

14. Nguyễn Xuân Trạch và Mai Thị Thơm (2004) Nuôi vỗ béo bê Lai Sind bằng rơm có bổ sung cỏ xanh, urê, bã bia và cho uống dầu lạc. Tạp chí Chăn nuôi. Số 12/2004. Trang 18-20.

15. Vũ Chí Cương, Trịnh Xuân Cư, Trần Trọng Thêm, Nguyễn Xuân Trạch, Hoài Thị Thuỷ (2004) Nghiên cứu áp dụng khẩu phần ăn theo hệ thống PDI/UFL trong nuôi dưỡng bò sữa lai HF ở ngoại thành Hà Nội. Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển nông thôn. Số 8 (44)/2004. Trang 1113-1114.

16. Đặng Vũ Bình, Nguyễn Xuân Trạch, Bùi Quang Tuấn (2005) Ảnh hưởng của ủ chua và xử lý urê đến tính chất và thành phần dinh dưỡng của ngọn lá mía. Tạp chí Khoa học-Kỹ thuật nông nghiệp, ĐHNN1, Tập 3, Số 2/2005.

17. Nguyễn Xuân Trạch, Nguyễn Hùng Sơn (2005) Ảnh hưởng của ủ chua và xử lý urê đến khả năng phân giải của ngọn lá mía trong dạ cỏ. Tạp chí Khoa học-Kỹ thuật nông nghiệp, ĐHNN1, Tập 3, Số 2/2005.

18. Đặng Vũ Bình, Phạm Kim Đăng, Nguyễn Xuân Trạch (2006) Kết quả thí nghiệm nuôi bò thịt bằng ngọn lá mía ủ chua. Tạp chí Khoa học-Kỹ thuật nông nghiệp, ĐHNN1, Tập 5, Số 5/2005. Tr. 386-389.

19. Bùi Quang Tuấn, Vũ Duy Giảng, Nguyễn Trọng Tiến, Nguyễn Xuân Trạch, Tôn Thất Sơn (2006) Ủ chua cây ngô sau thu bắp làm thức ăn cho bò sữa tại Đan Phượng, Hà Tây. Tạp chí Chăn nuôi. Số 2/2006. Trang 18-21.

20. Nguyễn Xuân Trạch, Mai Thị Thơm, Nguyễn Thị Tú, Lê Văn Ban, Bùi Thị Bích (2006) Ảnh hưởng của ủ chua và kiềm hoá đến tính chất, thành phần hoá học và tỷ lệ tiêu hoá in-vitro của rơm lúa tươi. Tạp chí Khoa học-Kỹ thuật nông nghiệp-Trường ĐHNN1. Tập 4, số 1/2006.

21. Nguyễn Xuân Trạch, Mai Thị Thơm, Nguyễn Hùng Sơn (2006) Ảnh hưởng của kiềm hoá rơm lúa tươi bằng urê đến khả năng phân giải in-sacco của rơm. Tạp chí Khoa học-Kỹ thuật nông nghiệp-Trường ĐHNN1. Tập 4, số 2/2006.

22. Nguyễn Xuân Trạch và Bùi Quang Tuấn (2006) Ảnh hưởng của ủ kiềm hoá rơm tươi với urê đến khả năng thu nhận thức ăn và tăng trọng của bê sinh trưởng. Tạp chí Khoa học-Kỹ thuật nông nghiệp-Trường ĐHNN1. Tập IV, số 3/2006.

23. Nguyễn Xuân Trạch, Bùi Quang Tuấn, Mai Thị Thơm, Nguyễn Thị Tú (2006) Xử lý và bảo quản rơm tươi làm thức ăn cho trâu bò. Tạp chí Chăn nuôi. Số 9/2006. Trang 27-32.

24. Bùi Quang Tuấn, Nguyễn Xuân Trạch, Đỗ Đức Lực (2008) Ảnh hưởng của một số yếu tố đến việc sử dụng rơm và thân cây ngô làm thức ăn cho trâu bò tại các tỉnh phía Bắc. Tạp chí Khoa học và Phát triển-ĐHNN Hà Nội. Số 1/2008. Trang 47-51.

25. Bùi Quang Tuấn, Nguyễn Xuân Trạch, Phạm Văn Cường (2008) Giá trị thức ăn chăn nuôi của một số giống cao lương trong mùa đông tại Gia Lâm, Hà Nội. Tạp chí Khoa học và Phát triển-DHNN Hà Nội. Số 1/2008. Trang 52-55.

26. Nguyễn Xuân Trạch và Phạm Phi Long (2008) Khả năng sinh sản và sức sản xuất sữa của các loại bò sữa ở Lâm Đồng. Tạp chí Khoa học và Phát triển-ĐHNN Hà Nội. Tập 4, số 3/2008: 284-288.

27. Nguyễn Xuân Trạch và Trần Văn Nhạc (2008) Ảnh hưởng của độ tuổi và mức thức ăn tinh đến tăng trọng và hiệu quả kinh tế vỗ béo bò địa phương tại huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Tạp chí Khoa học và Phát triển, Tập 4, Số 4: 343-347.

28. Mai Thị Thơm, Nguyễn Xuân Trạch, Nguyễn Thị Tú (2010) Sử dụng thân lá lạc ủ chua làm thức ăn nuôi bò thịt tại Bắc Giang. Tạp chí Khoa học và Phát triển, Tập 8, số 2: 263 – 268

29. Mai Thị Thơm, Nguyễn Xuân Trạch, Nguyễn Thị Tú (2010) Chế biến thân lá lạc làm thức ăn nuôi bò. Tạp chí Khoa học và Phát triển, Tập 8, số 3: 462-465.

30. Phạm Văn Cường, Bùi Quang Tuấn, Nguyễn Xuân Trạch, Nguyễn Tuấn Chinh, Trần Quốc Việt (2010) Mối quan hệ giữa năng suất sinh khối với một số chỉ tiêu sinh lý và nông học của các giống cao lương (Sorghum bicolor (l.) Moench) làm thức ăn cho gia súc trong vụ đông. Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển nông thôn. Số 11/2010. Trang 3-10.

31. Nguyễn Xuân Trạch, Nguyễn Viết Lầu, Trần Tuấn Hiệp, Nguyễn Việt Đức (2011). Ảnh hưởng của mật độ nén đến chất lượng dinh dưỡng của cây ngô ủ chua. Tạp chí Khoa học và Phát triển: Tập 9, Số 1/2011. Tr. 75-83.

32. Phạm Văn Cường, Đỗ Thị Thu Huyền, Nguyễn Xuân Trạch (2011). Ảnh hưởng của liều lượng phân đạm và mật độ trồng đến năng suất chất xanh, hạt và chất lượng dinh dưỡng của cây cao lương làm thức ăn cho gia súc tại Gia Lâm- Hà Nội. Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển nông thôn. Số 5/2011. Tr. 52-57.

33. Buonmy Phiovankham và Nguyễn Xuân Trạch (2011) Ảnh hưởng của lai giống và bổ sung dinh dưỡng đến sức sản xuất thịt của dê nuôi ở Lào: 1. Thu nhận thức ăn, tăng trọng và các phần của thân thịt. Tạp chí Khoa học và Phát triển: Tập 9, Số 2/2011. Tr. 218-224.

34. Bounmy Phiovankham và Nguyễn Xuân Trạch (2011) Hiện trạng chăn nuôi dê tại Lào . Tạp chí Khoa học và Phát triển: Tập 9, Số 3/2011. Tr. 364-374.

35. Bounmy Phiovankham, Đinh Văn Bình, Đỗ Đức Lực, Nguyễn Xuân Trạch (2011) Ảnh hưởng của lai giống và bổ sung dinh dưỡng đến sức sản xuất thịt của dê nuôi ở Lào: 2. Thành phần cơ thể và chất lượng thịt . Tạp chí Khoa học và Phát triển: Tập 9, Số 4/2011. Tr. 570-577.

36. Mai Thị Hà, Vũ Chí Cương, Nguyễn Hữu Lương, Nguyễn Xuân Trạch (2011) Đánh giá hiệu quả sử dụng khẩu phần trộn hoàn chỉnh (TMR) trong chăn nuôi bò sữa. Tạp chí Khoa học và Phát triển: Tập 9, Số 4/2011. Tr. 584-591.

37. Nguyễn Xuân Trạch, Bùi Quang Tuấn (2011) Sử dụng cây cao lương trong chăn nuôi bò thịt. Tạp chí Khoa học và Phát triển: Tập 9, Số 4/2011. Tr. 603-613.

38. Nguyễn Xuân Trạch, Nguyễn Thị Dương Huyền, Nguyễn Ngọc Bằng, Mai Thị Thơm (2012a) Ảnh hưởng của mức thay thế thức ăn viên hỗn hợp bằng rau muống (Ipomoea aquatica) trong khẩu phần đến hiệu quả sử dụng thức ăn và năng suất của thỏ thịt New Zealand. Tạp chí Khoa học và Phát triển 2012: Tập 10, số 1: 158 – 164.

39. Nguyễn Xuân Trạch, Nguyễn Thị Dương Huyền, Nguyễn Ngọc Bằng, Mai Thị Thơm (2012b) Ảnh hưởng của tỷ lệ cỏ voi (Pennisetum purpureum) và rau muống (Ipomoea aquatica) trong khẩu phần đến hiệu quả sử dụng thức ăn và năng suất của thỏ thịt New Zealand. Tạp chí Khoa học và Phát triển 2012: Tập 10, số 2: 325 - 329.

40. Đỗ Đức Lực, Hà Xuân Bộ, Nguyễn Chí Thành, Nguyễn Xuân Trạch, Vũ Đình Tôn (2013) Năng suất sinh sản của đàn lợn hạt nhân Piétrain kháng stress và Duroc nuôi tại Trung tâm giống lợn chất lượng cao Trường Đại học nông nghiệp Hà Nội. Tạp chí Khoa học và Phát triển, tập 11, số 1: 30-35, 2013.

41. Vũ Chí Cương, Nguyễn Đức Chuyên, Nguyễn Xuân Trạch, Đinh Văn Tuyền, Nguyễn Viết Đôn, Phạm Quang Ngọc, Lê Văn Thực, Phạm Ngọc Thạch (2013) Hàm lượng năng lượng thô (GE), năng lượng tiêu hóa (DE), năng lượng trao đổi (me) và năng lượng thuần cho duy trì (NE_m) của 15 loại thức ăn thường dùng cho gia súc nhai lại. Tạp chí Khoa học Công nghệ Chăn nuôi. Số 41: 46-61.

42. Nguyễn Đức Chuyên, Vũ Chí Cương, Nguyễn Xuân Trạch, Đinh Văn Tuyền, Nguyễn Viết Đôn và Nguyễn Thiện Trường Giang (2013) Ước tính giá trị năng lượng của hạt bông từ tỷ lệ tiêu hóa và giá trị năng lượng của các khẩu phần có bổ sung hạt bông ở các mức khác nhau. Tạp chí Khoa học Công nghệ Chăn nuôi. Số 43: 33-42.

43. Nguyễn Văn Đạt, Trần Hiệp, Nguyễn Xuân Trạch (2014) Ảnh hưởng của mật độ năng lượng, protein và xơ trong khẩu phần đến sinh trưởng và hiệu quả chuyển hoá thức ăn của thỏ New Zealand. Tạp chí Khoa học và Phát triển, tập 12, số 4: 558-566.

44. Vũ Chí Cương, Nguyễn Đức Chuyên, Nguyễn Xuân Trạch và Đinh Văn Tuyền (2014). Hàm lượng năng lượng thuần cho tăng khối lượng (NE_g) của một số loại thức ăn thường dùng cho bò. Khoa học và công nghệ chăn nuôi. Viện chăn nuôi, ISSN:1859 – 0802. Số 49, pp: 60 - 68.

45. Nguyễn Thanh Nhàn, Nguyễn Xuân Trạch, Bùi Quang Tuấn, Phạm Văn Cường (2014) Ảnh hưởng của thời điểm thu cắt đến năng suất, thành phần hóa học của hai dòng cao lương (opv86 và opv88) và chất lượng thức ăn ủ chua từ cây cao lương. Tạp chí Khoa học và Phát triển, tập 12, số 5: 675-682.

46. Nguyễn Văn Đạt, Trần Hiệp, Nguyễn Xuân Trạch (2014) Lượng thu nhận, tỷ lệ tiêu hóa và hiệu quả sử dụng một số loại thức ăn xanh giàu xơ của thỏ New Zealand sinh trưởng. Tạp chí Khoa học Công nghệ Chăn nuôi. Số 51: 30-38.

47. Nguyễn Xuân Trạch, Bùi Quang Tuấn, Lê Việt Phương và Nguyễn Thị Tuyết Lê (2015) Sử dụng cây cao lương nuôi vỗ béo bò. Tạp chí Chăn nuôi. Số 4 (193): 37-44.

48. Nguyễn Văn Đạt, Trần Hiệp, Nguyễn Xuân Trạch (2015). Lượng thu nhận, tỷ lệ tiêu hóa và hiệu quả sử dụng một số loại thức ăn xanh giàu protein của thỏ New Zealand sinh trưởng. Tạp chí Khoa học và Phát triển, tập 13, số 3: 381-387.

49. Nguyễn Xuân Trạch, Nguyễn Văn Đạt, Nguyễn Thị Dương Huyền, Nguyễn Ngọc Bằng (2015). Ảnh hưởng của tỷ lệ cỏ setaria (setaria sphacelata) và rau lang (ipomoea batatas) trong khẩu phần đến hiệu quả sử dụng thức ăn và năng suất thịt của thỏ New Zealand. Tạp chí Khoa học và Phát triển, tập 13, số 3: 388-393.

50. Nguyễn Xuân Trạch, Nguyễn Thị Dương Huyền, Nguyễn Văn Đạt, Nguyễn Ngọc Bằng (2015). Ảnh hưởng của tỷ lệ cỏ lông para (brachiaria mutica) và lá chè đại (trichanthera gigantea) trong khẩu phần đến hiệu quả sử dụng thức ăn và sinh trưởng của thỏ thịt New Zealand. Tạp chí Khoa học và Phát triển, Tập 13, số 4: 573-578.

51. Nguyễn Văn Đạt, Trần Hiệp và Nguyễn Xuân Trạch (2015). Nghiên cứu xác định mức năng lượng, protein và xơ thích hợp trong khẩu phần của thỏ New Zealand sinh trưởng khi sử dụng thức ăn địa phương. Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Chăn nuôi, 10: 41-48.

52. Trần Hiệp, Nguyễn Ngọc Bằng, Nguyễn Xuân Trạch và Chu Mạnh Thắng (2016). Ảnh hưởng của việc bổ sung dầu bông đến lượng thu nhận, năng suất và phát thải mêtan từ dạ cỏ bò đang tiết sữa. Tạp chí KHKT Chăn nuôi. Số 6/2016: 46-54.

53. Phạm Thị Thanh Thảo, Nguyễn Xuân Trạch và Phạm Kim Đăng (2018). Vệ sinh an toàn thực phẩm trong hệ thống phân phối thịt lợn tại tỉnh Lâm Đồng. Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, 16(1). tr. 9-17.
54. Phạm Thị Thanh Thảo, Nguyễn Xuân Trạch và Phạm Kim Đăng (2018). Thực trạng vệ sinh tại các cơ sở giết mổ lợn của tỉnh Lâm Đồng. Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, 16(2). tr. 113-122.
55. Phạm Thị Thanh Thảo, Nguyễn Xuân Trạch và Phạm Kim Đăng (2018). Thực trạng sử dụng kháng sinh trong chăn nuôi lợn tại tỉnh Lâm Đồng. Tạp chí KHKT chăn nuôi, số 236. tr. 63-71.
56. Phạm Thị Thanh Thảo, Nguyễn Xuân Trạch và Phạm Kim Đăng (2018). Ảnh hưởng của áp dụng VietGAHP trong chăn nuôi lợn đến vệ sinh an toàn thực phẩm thịt lợn. Tạp chí KHKT chăn nuôi, số 237. tr. 51-57.
57. Nguyễn Xuân Trạch (2018). Phát triển chăn nuôi vì nông nghiệp thịnh vượng, nông dân giàu có, nông thôn văn minh. Kỷ yếu Hội thảo khoa học "Ứng dụng khoa học công nghệ trong phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững. Ngày 7/12/2018.
58. Phạm Thị Thanh Thảo, Nguyễn Xuân Trạch và Phạm Kim Đăng (2019). Ảnh hưởng của liên kết chuỗi và áp dụng các quy trình thực hành tốt đến vệ sinh an toàn thực phẩm thịt lợn. Tạp chí KHKT chăn nuôi, số 237. tr. 97-104.
59. Phạm Thị Thanh Thảo, Nguyễn Xuân Trạch, Phạm Kim Đăng (2019). Ảnh hưởng của áp dụng VietGAHP trong chăn nuôi nông hộ đến năng suất chăn nuôi lợn. Tạp chí KH&CN ĐH Thái Nguyên, số 207(14), tr. 149-152.
60. Phạm Thị Thanh Thảo, Nguyễn Xuân Trạch và Phạm Kim Đăng (2019). Ảnh hưởng của áp dụng thực hành vệ sinh tốt (GHP) trong phân phối đến vệ sinh an toàn thực phẩm thịt lợn. Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam 2019, 17(10): 809-815
61. Phạm Thị Thanh Thảo, Nguyễn Xuân Trạch và Phạm Kim Đăng (2020). Ảnh hưởng của áp dụng thực hành vệ sinh tốt trong giết mổ đến vệ sinh an toàn thực phẩm thịt lợn. Tạp chí KHKT chăn nuôi, số 254. tr. 66-72.
62. Phạm Thị Thanh Thảo, Nguyễn Xuân Trạch và Phạm Kim Đăng (2020). Thực trạng chăn nuôi và vệ sinh an toàn thực phẩm trong chăn nuôi lợn tại tỉnh Lâm Đồng. Tạp chí KHKT chăn nuôi, số 255. tr. 86-92.
63. Trần Hiệp, Nguyễn Xuân Trạch và Bùi Quang Tuấn (2020). Chế biến bã mía, lõi ngô làm thức ăn cho gia súc nhai lại. Tạp chí KHKT chăn nuôi, số 256. tr. 35-40.
64. Nguyễn Xuân Trạch (2020) Công nghệ cao – Nền tảng chăn nuôi thông minh. Tạp chí Người chăn nuôi, số 70: 24-25.

b. Tiếng nước ngoài

1. Nguyen, X.T., G.N. Hinch and J.F. Wilkins (1998) The effect of ovarian dynamics on conception rate to artificial insemination in Angus cows. Animal Production in Australia. Vol. 22. p: 405.
2. Nguyen Xuan Trach (1998) The need for improved utilisation of rice straw as feed for ruminants in Vietnam: An overview. Livestock Research for Rural Development 10 (2). http://www.cipav.org.co/lrrd/lrrd10/2/trach102.htm (Scopus, Citations: 30)
3. Nguyen Xuan Trach, Cu Xuan Dan, Le Viet Ly and Frik Sundstol (1998) Effects of urea concentration, moisture content, and duration of treatmet on chemical composition of alkali treated rice straw. Livestock Research for Rural Development 10 (1). http://www.cipav.org.co/lrrd/lrrd10/1/trac101.htm (Scopus, Citation: 25)
4. Nguyen Xuan Trach, Cu Xuan Dan, Magne Mo, Frik Sundstol and Le Viet Ly (2000) A feeding trial on growing cattle to evaluate effects of rice straw treatment with urea and/or lime. Journal of Agricultural Science and Technology. 1: 105-112.
5. Bui Quang Tuan, Nguyen Xuan Trach, Vu Duy Giang, Nguyen Trong Tien and Ton That Son (2000) Effects of several treatments on in sacco degradability of maize stover and influence of its partial replacement of green grass in a cattle diet on rumen degradation efficiency. Journal of Agricultural Science and Technology. 1: 113-118.

6. Nguyen Xuan Trach, Magne Mo and Cu Xuan Dan (2001a) Effects of treatment of rice straw with lime and/or urea on its chemical composition, in-vitro gas production and in-sacco degradation characteristics. Livestock Research for Rural Development 13 (4). http://www.cipav.org.co/lrrd/lrrd13/4/trac134a.htm (Scopus, Citations: 2)
7. Nguyen Xuan Trach, Magne Mo and Cu Xuan Dan (2001b) Effects of treatmen of rice straw with lime and/or urea on its intake, digestibility and rumen lique characteristics. Livestock Research for Rural Development 13 (4). http://www.cipav.org.co/lrrd/lrrd13/4/trac134b.htm (Scopus, Citations: 3)
8. Nguyen Xuan Trach, Magne Mo and Cu Xuan Dan (2001c) Effects of treatment of rice straw with lime and/or urea on responses of growing cattle. Livestock Research for Rural Development 13 (5). http://www.cipav.org.co/lrrd/lrrd13/5/trach135.htm (Scopus, Citations: 44).
9. Nguyen Xuan Trach (2002c) Possible consequences of inappropriate intensification of animal production in Vietnam and approaches to avoid. Livestock Research for Rural Development 15(1), pp. 74-81 (Scopus, Citations: 3).
10. Nguyen Xuan Trach (2003b) Responses of growing cattle to wet brewers' grains or sugarcane molasses supplemented to diets based on untreated or treated rice straw. Livestock Research for Rural Development 15 (2). http://www.cipav.org.co/lrrd/lrrd15/2/trac152a.htm (Scopus, Citations: 4).
11. Nguyen Xuan Trach (2003c) Quelles races de vaches laitières devrient-elles être élevées au Vietnam ? Livestock Research for Rural Development 15 (5). http://www.cipav.org.co/lrrd/lrrd15/4/trac154a.htm (Scopus, Citations: 8)
12. Nguyen Xuan Trach (2003d) Effects of supplementation of wet brewers' grains and sugarcane molasses to rice straw on rumen degradation efficiency. Livestock Research for Rural Development 15 (6). http://www.cipav.org.co/lrrd/lrrd15/6/trac156a.htm (Scopus)
13. Nguyen Xuan Trach (2004d) An evaluation of adoptability of alkali treatment of rice straw as feed for growing beef cattle under smallholders' circumstances. Livestock Research for Rural Development 16 (7). http://www.cipav.org.co/lrrd/lrrd16/7/trac167a.htm (Scopus, Citation: 20)
14. Nguyen Xuan Trach and Mai Thi Thom (2004) Responses of growing beef cattle to a feeding regime combining road side grazing and rice straw feeding supplemented with urea and brewers' grains following an oil drench. Livestock Research for Rural Development 16 (7). http://www.cipav.org.co/lrrd/lrrd16/7/trac167b.htm (Scopus, Citation: 15)
15. Hiemstra S.J., D. Eaton, N.X. Trach, P.X. Hao, B.H. Doan, J.J. Windig (2006) Indicators to monitor livestock genetic diversity. Proceedings of the 8th World Congress on Genetics Applied to Livestock Production, August 13-18, 2006, Belo Horizonte, MG, Brasil. (Citations: 23)
16. Naotaka ISHIGURO, Motoki SASAKI, Mitsuhiro IWASA, Nobuo SHIGEHARA, Hitomi HONGO, Tomoko ANEZAKI,[6] Vu The LONG,[7] Phan Xuan HAO, Nguyen Xuan TRACH, Nguyen Huu NAM and Vu Ngoc THANH (2006) Morphological and genetic analysis of Vietnamese Sus scrofa bones for evidence of pig domestication. Animal Science Journal 79: 655-664. (Scopus, Citations: 12)
17. Nguyen Xuan Trach and Bui Quang Tuan (2008) Effects of treatment of fresh rice straw on its nutritional characteristics. Journal of Agricultural Science and Technology. Hanoi Agricultural University, Special Issues. Pp: 129-135. (Citations: 3)
18. Tran Hiep, Paulo Salgado, Nguyen Xuan Trach, Nguyen Thi Luong Hong, Vu Chi Cuong, Philippe Lecomte (2008). Application of Near Infrared Reflectance Spectroscopy (NIRS) to develop prediction models for feed intake of dairy cows based on animal factors and feacal spectra. Proceedings of the 13th AAAP Animal Sciece Congress, held in Hanoi, Vietnam 2008. Pp: 128-133.
19. Nguyen Xuan Trach (2010) Agricultural modernization in conjunction with rural development in Vietnam. KKU Science Journal. Volume 37, Number 4, Pp: 89-95. (Citation: 3)
20. Tran, H., P. Salgado, E. Tillard, P. Dardenne, X.T. Nguyen, P. Lecomte (2010) "Global" and "local" predictions of dairy diet nutritional quality using near infrared reflectance spectroscopy. J. Dairy Science. Volume 93, Issue 10, Pp: 4961-4975. (ISI, Citation: 34)

21. Nguyen Xuan Trach and Buonmy Phiovankham (2011). Determination of growth functions of indigenous and crossbred goats in Laos. Journal of Southern Agriculture (China) 42 (1): 82-85.
22. Nguyen Thi Duong Huyen, Nguyen Hung Son, Nguyen Van Dat, Nguyen Xuan Trach (2011). Effect of Graded Levels of Paddy Rice Supplemented to Water Spinach (Ipomoea aquatica) or Sweet Potato (Ipomoea batatas) Vines as Basal Diets on Feed Utilization and Growth of New Zealand White Rabbits._J. Sci. Dev. 2011, 9 (Eng. Iss. 1): 21 - 27
23. Thu C T T and Trach N X (2012). Effects of early weaning on postpartum resumption of reproduction in mother buffaloes and growth of their calves. Livestock Research for Rural Development. Volume 24, Article #19. http://www.lrrd.org/lrrd24/1/thu24019.htm (Scopus, Citations: 7)
24. Nguyen Xuan Trach, Buonmy Phiovankham, Do Duc Luc (2011) Effects of genotype and nutrition on growth performance, carcass characteristics, and meat propeties of goats in Laos. Journal of Southern Agriculture (China) 42 (7): 786-790.
25. Cu Thi Thien Thu, Pham Hung Cuong, Le Thuy Hang, Nguyen Van Chao, Le Xuan Anh, Nguyen Xuan Trach, Sven G. Sommer (2012). Manure management practices on biogas and non-biogas pig farms in developing countries – using livestock farms in Vietnam as an example. Journal of Cleaner Production 27: 64-71. (ISI, Citations: 185)
26. Huyen N. T. D., Trach N. X. and Preston T. R. (2013) Effects of supplementation of paddy rice and/or rice grain and/or rice husk to sweet potato (Ipomoea batatas) vines as basal diet on growth performance and diet digestibility in rabbits. Livestock Research for Rural Development. Volume 25, Article #19. http://www.lrrd.org/lrrd25/1/huye25019.htm (Scopus, Citation: 5)
27. Paulo Salgado, Vu Q. Thang, Tran V. Thu, Nguyen X. Trach, Vu C. Cuong, Philippe Lecomte, Didier Richard (2013). Oats (Avena strigosa) as winter forage for dairy cows in Vietnam: an on-farm study. Tropical Animal Health and Production, 45(2), 561-568 (Scopus, Citation: 31)
28. Duong Van Nhiem, Jan Berg, Nils Petter Kjos, Nguyen Xuan Trach, Bui Quang Tuan (2013) Effects of replacing fish meal with soy cake in a diet based on urea-treated rice straw on performance of growing Laisind beef cattle. Trop Anim Health Trop Anim Health Prod 45:901–909. (ISI, Citation: 5)
29. Dao T. T., Canh N. T., Trach N. X. and Preston T. R. (2013). Effect of different sources of biochar on growth of maize in sandy and feralite soils. Livestock Research for Rural Development. Volume 25, Article #59. http://www.lrrd.org/lrrd25/4/dao25059.htm (Scopus, Citation: 11)
30. Duong Huyen N. T., Trach N. X. and Preston T. R. (2013). Effects of paddy rice on feed utilization and growth of New Zealand White rabbits fed basal diets of water spinach (Ipomoea aquatica) or sweet potato vines (Ipomoea batatas). Livestock Research for Rural Development. Volume 25, Article #100. http://www.lrrd.org/lrrd25/6/huye25100.htm (Scopus, Citations: 5)
31. Nguyen Xuan Trach and Bob Kilgour (2013) Developing and implementing animal welfare assessments on extensive and intensive grassland systems: an overview. Proceedings of the 22nd International Grasslands Congres15-19 September 2013. Sydney. Australia. Pp 547-552. (Citations: 2)
32. Cu T.T. Thu, S. Sommer., Nguyen Xuan Trach (2013). Biogas from chicken, pig and cow manure. Influence of biomass composition on the methane yield. In Dawei Zheng (Ed.) Proceedings of International Conference on Frontiers of Environment, Energy and Bioscience (ICFEEB 2013), 24-25 October 2013, Beijing, China. Pp: 462-467. ISBN: 978-1-60595-133-1. (Citations: 1)
33. Cu T.T.T, T. X. Nguyen, J. M. Triolo, L. Pedersen, V. D. Le, P. D. Le, and S. G. Sommer (2015). Biogas Production from Vietnamese Animal Manure, Plant Residues and Organic Waste: Influence of Biomass Composition on Methane Yield. Asian Australian. J. Anim. Sci. Vol. 28, No. 2 : 280-289. (ISI/SCOPUS; Citation: 51).
34. Vu Dinh Ton, Han Quang Hanh, Do Thi Hue, Nguyen Thi Phuong and Nguyen Xuan Trach (2015). Factors affecting the biogas development in Hai Duong and Bac Giang provinces in the North of Vietnam. Journal of Animal Husbandry Sciences and Technics. No. 8 [197]: 60-67.

35. Tran Hiep, Dang Vu Hoa, Pham Kim Dang, Nguyen Ngoc Bang, Nguyen Xuan Trach (2016). Dietary supplementation of oil and non-protein nitrogen to mitigate methane emissions from growing cattle. VNUA J. Sc. Dev. 2016 (1): 109-118.
36. Nguyen Ngoc Bang, Tran Hiep, Pham Kim Dang, Nguyen Thi Duong Huyen, Nguyen Xuan Trach (2016). Review: Physiological characteristics, nutrition requirements and some considerations when feeding beef cows. VNUA J. Sc. Dev. 2016 (1): 130-143.
37. Tran Hiep, Nguyen Ngoc Bang, Salgado Paulo, Trach Nguyen Xuan and Lecomte Philippe (2016). Prediction and evaluation of methane emissions of growing cattle diets in Vietnam based on fecal near infrared reflectance spectroscopy. Journal of Animal Husbandry Sciences and Technics. No. 209: 65-72.
38. Tran Hiep, Bang Nguyen Ngoc, Pham Kim Dang, Dang Vu Hoa, and Nguyen Xuan Trach (2016). Prediction of methane emissions from dairy cow in tropical countries based on fecal near infrared reflectance spectroscopy. Journal of Animal Husbandry Sciences and Technics. No. 210: 62-69.
39. Nguyen Xuan Trach, Tran Hiep, Nguyen Thi Duong Huyen, & Nguyen Van Dat (2019). Determination of Optimal Levels of Energy, Protein, and Fiber in the Diets of New Zealand White Growing Rabbits Based on Nutrient-Response Models. Vietnam Journal of Agricultural Sciences, 2(1), 305-313.
40. Bang N,N., B.J. Hayes, I.A.S. Randhawa, R.E. Lyons, J.B. Gaughan, N.V. Chanh, N.X. Trach, N.D. Khang and D.M. McNeill (2019). Application of genomic selection to Vietnamese household dairy herds. Proc. Assoc. Advmt. Anim. Breed. Genet. 23: 294-297.
41. Tran Hiep, Bui Quang Tuan, Le Viet Phuong, Nguyen Hung Son, Le Van Ha and Nguyen Xuan Trach (2020). Passion fruit (Passiflora edulis) peel as feed for ruminants in Vietnam: Quantification, chemical composition and posibility to make silage. Livestock Research for Rural Development. Volume 32 (3), Article #35. http://www.lrrd.org/lrrd32/2/trach32035.html (Scopus, Citations: 4)
42. Hiep T, Tuan B Q, Son N H, Ha L V and Trach N X (2020). Passion fruit (Passiflora edulis) peel as feed for ruminants in Vietnam: use of passion fruit peel silage in the diet of dairy cattle. Livestock Research for Rural Development. Volume 32 (4), Article #59. http://www.lrrd.org/lrrd32/4/nxtra32059.html (Scopus)
43. Vu Anh Tai, Bui Quang Tuan, Tran Thi Thuy Van and Nguyen Xuan Trach (2020). Use of cashew apple fruit silage in the cattle fattening diet. Livestock Research for Rural Development. Volume 32, Article #72. http://www.lrrd.org/lrrd32/5/nxtra32072.html (Scopus)
44. Truong Lam Do, Ho Ngoc Ninh, Tran Dinh Thao and Nguyen Xuan Trach (2020). Does cattle production contribute to improving welfare of poor ethnic minority households in Central Vietnam? *Livestock Research for Rural Development. Volume 32, Article #161.* http://www.lrrd.org/lrrd32/10/thaok32161.html (Scopus)
45. Thuy Van T T, Quang Tuan B, Anh Tai V and Xuan Trach N (2020). Use of groundnut foliage (*Arachis hypogaea L.*) in the cattle diet in Dak Lak province, Central Highlands of Vietnam. *Livestock Research for Rural Development. Volume 32, Article #187.* http://www.lrrd.org/lrrd32/12/nxtra32187.html (Scopus)
46. Bang, N.N.; Gaughan, J.B.; Hayes, B.J.; Lyons, R.E.; Chanh, N.V.; Trach, N.X.; Khang, D.N.; McNeill, D.M (2021). Characteristics of Cowsheds in Vietnamese Smallholder Dairy Farms and Their Associations with Microclimate—A Preliminary Study. Animals 11, 351. (ISI, IF = 2.323, Citations: 3)
47. Bang, N.N.; Chanh, N.V.; Trach, N.X.; Khang, D.N.; Hayes, B.J.; Gaughan, J.B.; Lyons, R.E.; Hai, N.T.; McNeill, D.M (2021). Assessment of Performance and Some Welfare Indicators of Cows in Vietnamese Smallholder Dairy Farms. *Animals 11*, 674. (ISI, IF = 2.323)
48. Bang, N.N.; Chanh, N.V.; Trach, N.X.; Khang, D.N.; Hayes, B.J.; Gaughan, J.B.; Lyons, R.E.; Hai, N.T.; McNeill, D.M. (2021). Issues of Feeding Strategy for Lactating Cows in Vietnamese Smallholder Dairy Farms. Animals, 11, 729. (ISI, IF = 2.323)

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước *(nếu có):*

.....

1.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn *(nếu có):*

ORCID: 0000 -0001-67681590

Google scholar: Nguyen Xuan Trach

https://scholar.google.ca/citations?hl=en&pli=1&user=m6vl-CAAAAAJ

H-index: 14

Citations: 757

3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Tiếng Anh
- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Tốt

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN
(Đối với cá nhân đang công tác)

HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Nguyễn Thị Ngọc Oanh

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2021
NGƯỜI KHAI
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Xuân Trạch